

Bản án số: 796/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-7-2024
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Xuân Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc;

- Bà Nguyễn Phước Trinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị An

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi (số G đường Tỉnh lộ 8, khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 286/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mai A, sinh năm 1981; địa chỉ: Số E H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Dương Quang T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số C, đường H, Tổ B, Ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mai A và ông Dương Quang T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/8/2005.

Năm 2016 ông T đã bỏ nhà theo gái. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy bà A yêu cầu Tòa án giải quyết ly

hôn cho bà với ông **T** để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 03 con chung tên **Dương Nguyễn Phương U**, sinh ngày 29/5/2005 (đã trưởng thành); **Dương Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 04/7/2008 và **Dương Trần N**, sinh ngày 16/11/2016. Bà **A** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên **Dương Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 04/7/2008 và **Dương Trần N**, sinh ngày 16/11/2016. Bà **A** không yêu cầu ông **T** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà **A** vẫn như nguyên yêu cầu về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung.

*** Bị đơn ông Dương Quang T trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông T.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà **Nguyễn Thị Mai A** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông **Dương Quang T**. Tại thời điểm bà **A** khởi kiện thì ông **Dương Quang T** đang cư trú tại **huyện C**. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông **Dương Quang T** đến lần thứ 2, nhưng ông **H** vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thị Mai A** khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với **Dương Quang T** với lý do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy, giữa bà **A** và ông **T** có phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không quan tâm lẫn nhau, hiện tại bà **A** và ông **T** đã sống ly thân. Việc bà **A** yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông **T** với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về yêu cầu giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Bà **Nguyễn Thị Mai A** yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là trẻ **Dương Nguyễn Phương T1**, sinh ngày 04/7/2008 và **Dương Trần N**, sinh ngày

16/11/2016 và không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của ông T về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng của trẻ T1 và trẻ N muốn được sống chung với bà A. Nhận thấy, bà A có việc làm, thu nhập ổn định, việc bà A yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà A nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của bà A, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của hai trẻ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mai A.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai A xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn: Bị đơn ông Dương Quang T trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông T. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mai A.

- Bà Nguyễn Thị Mai A1 được ly hôn với ông Dương Quang T.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 151, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/8/2005 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Dương Nguyễn Phương T1, sinh ngày 04/7/2008 và Dương Trấn N, sinh ngày 16/11/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Quang T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai

bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mai A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0019634 ngày 03/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Bà Nguyễn Thị Mai A đã nộp đủ tiền án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THAHNGĐ huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Xuân Hà

